

Bản án số: 226/2020/HSPT

Ngày: 04-9-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Văn Toàn

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Bình

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắc Lắc tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Cầu - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2020/TLPT-HS ngày 22/7/2020 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H và đồng phạm phạm tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 162/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắc Lắc.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**, sinh ngày 29 tháng 8 năm 1978; tại tỉnh Đắc Lắc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường K1, phường S, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; nơi tạm trú: Đường V, phường N, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc; giới tính: Nam, quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 06/12; con ông Nguyễn Hoàng Đ và bà Nguyễn Thị T2 (Đều đã chết); bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Minh T3, sinh năm 1990 và có 02 con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2017. Tiền sự: Không;

Tiền án: Ngày 08/7/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông, xử phạt 06 tháng tù giam, về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (Bản án số: 34/2013/HSST), ngày 26/12/2013, chấp hành xong án phạt tù về địa phương sinh sống, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 28/9/2001, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắc Lắc, xử phạt 07 năm tù, về tội: Hiếp dâm (Bản án số 327/2001/HSST), ngày 30/8/2006, được đặc xá tha tù trước thời hạn, về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 25/12/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (Có mặt).

2. Họ và tên: **Hoàng Minh Q**; Tên gọi khác: C1; sinh ngày 07 tháng 4 năm 1987; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường I, phường TA, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 10/12; con ông Hoàng Văn S1 và bà Tạ Thị Kim L; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thu H1 và có 01 con sinh năm 2013. Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 08/9/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 05 tháng 22 ngày, về tội: Đánh bạc, (Bản án số 297/2009/HSST), bị cáo đã được xóa án tích.

- Ngày 09/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 09 tháng tù, về tội Đánh bạc, (Bản án số: 119/2015/HSST) và ngày 17/8/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt: 01 năm tù, về tội: Đánh bạc, (Bản án số: 243/2015/HSST). Tổng hợp hình phạt của Bản án số: 119/2015/HSST ngày 09/4/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 09 tháng tù, ngày 31/8/2016 chấp hành xong hình phạt tù, về địa phương sinh sống, bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

3. Họ và tên: **Võ Minh C**; sinh ngày 12 tháng 9 năm 1982; tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Đường F, phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Nhân viên kỹ thuật.....; trình độ học vấn: 12/12; con ông Võ T4 và bà Nguyễn Thị L2; bị cáo có vợ là Lưu Sau L3 và 01 con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

4. Họ và tên: **Phan Văn G**; sinh ngày 09 tháng 10 năm 1980; tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: tổ dân phố O, phường R, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; Con ông Phan Văn X và bà Trần Thị C2; bị cáo có vợ là Phạm Thị Mỹ H2 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/8/2001, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng, về tội: Cố ý gây thương tích, (Bản án số 113/HSST), bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

5. Họ và tên: **Phạm Hoàng L**; Tên gọi khác: Tèo; sinh ngày 27 tháng 6 năm 1996; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Đường VĐ, phường R, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề

ng nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phạm Văn Đức và bà Trịnh Thị Tỷ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

6. Họ và tên: Nguyễn Minh H3; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1991; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Hẻm 249 đường VĐ, tổ dân phố E, phường R, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 09/12; con ông Nguyễn T5 và bà Lưu Thị L4; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

7. Họ và tên: Nguyễn Trung T; sinh ngày 25 tháng 8 năm 1985; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường R, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Văn T6 và bà Nguyễn Thị N1 (Đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Tổ N2 và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

8. Họ và tên: Nguyễn Huy T1; sinh ngày 16 tháng 3 năm 1989; tại tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn Y, xã R, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Huy T7 và bà Trần Thị Mỹ C3; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Trần Minh K và Nguyễn Thị Thu T8 nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Ngọc H và Trần Minh K rủ nhau tổ chức đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền tại địa bàn thành phố B. Sau đó, H đi mua bài Tú Lơ Khơ, chén sù, đĩa sù, ống sắt (để đục quân vị) để phục vụ đánh bạc. H cùng K thỏa thuận, K có nhiệm vụ giúp H thu tiền xâu, cảnh giới, kiểm tra các con bạc đến tham gia đánh bạc, sau khi đánh bạc xong H lấy tiền xâu chia cho K. Do H và Nguyễn Thị Thu T8 là chị em ruột nên H hỏi mượn địa điểm là nhà của T8 ở địa chỉ đường P, phường D, thành phố B để H và các con bạc đánh bạc, thì T8 đồng ý. Khi đã chuẩn bị xong các công cụ và

địa điểm, vào trưa ngày 29/9/2019, H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, số Imei: 355317080310955 gọi cho các con bạc đến nhà của T8 để đánh bạc. Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 30 phút đến 16 giờ cùng ngày 29/9/2019, các con bạc đến gồm: S2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe Mô tô, biển số 60B2 -238.67 chở H và Nguyễn Minh H3; Hoàng Minh Q điều khiển xe Mô tô, biển số 47B2 – 404.53 chở Phạm Hoàng L và Võ Minh C; Nguyễn Huy T1 điều khiển xe Mô tô, biển số 47B1- 465.03; Trần Minh K, Nguyễn Trung T, Phan Văn G đi xe taxi (chưa xác định đặc điểm xe, người điều khiển) và người tên T9 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) lần lượt đi đến nhà của T8 để đánh bạc. Địa điểm sử dụng để đánh bạc được bố trí tại phòng ngủ số 02, tầng 2, mỗi con bạc đến K nói T8 đóng cửa ra vào nhà, khi nào có thêm con bạc đến chơi thì K xuống kiểm tra mới cho vào đánh bạc. Do đã đồng ý cho các con bạc đến chơi tại nhà của mình nên khi nghe K nói vậy thì T8 đồng ý. Sau khi các con bạc đến đông đủ, H mang các công cụ đã chuẩn bị từ trước, gồm: 03 bộ bài Tú Lơ Khơ, 01 chén sứ, 01 đĩa sứ, 01 ống sắt và lấy 01 cái chày bằng gỗ, 01 cái thớt bằng gỗ, 01 cái chần bằng vải màu xanh trắng, kích thước: (179x220)cm; 01 tấm thảm nhựa có nhiều màu khác nhau, kích thước: (203x180)cm ra để phục vụ đánh bạc. Trước khi chơi, H quy ước cứ mỗi 01 giờ đồng hồ, các con bạc tham gia đánh bạc phải đóng tiền xâu cho H với số tiền 100.000đồng/người. Hình thức đánh bạc, người chơi sử dụng 01 đĩa; 01 chén và 04 quân vị hình tròn được cắt từ quân bài Tú lơ khơ, mỗi con vị có một mặt trắng, một mặt đen. Người chơi quy định bên tay phải của người xóc cái là Chẵn, bên tay trái là Lẻ. Khi xóc, người cầm cái bỏ 04 quân vị vào đĩa, úp chén vào đĩa rồi xóc. Sau đó, các con bạc đặt cược tiền vào bên Lẻ hoặc Chẵn. Sau khi các con bạc đặt cược xong, người cầm cái mở chén ra, kết quả ra Lẻ gồm 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị khác màu, ra Chẵn gồm 04 quân vị cùng màu hoặc trong 04 quân vị có 02 quân vị cùng màu trắng, 02 quân vị còn lại cùng màu đen. Tỷ lệ xác định thắng thua 1/1.

Số tiền các con bạc mang theo được xác định gồm: Q mang theo số tiền 50.000.000đồng; C mang theo số tiền 25.000.000đồng; G mang theo số tiền 2.300.000đồng; H mang theo số tiền 2.200.000 đồng; K mang theo số tiền 3.500.000 đồng; T mang theo số tiền 900.000 đồng; H mang theo số tiền 2.800.000đồng; L mang theo số tiền 7.200.000đồng. Khi chơi các con bạc thay nhau xóc cái và đóng tiền xâu cho H, K thu được tổng số tiền 2.200.000đồng. H đã sử dụng số tiền này đưa cho T8 đi mua nước, thuốc lá thì gặp con ruột của T là Đinh Thị Ngọc U (sinh năm 1993) vừa đi ra từ phòng ngủ của U, ở tầng 2 của căn nhà. Lúc này, H đưa số tiền 1.800.000đồng nói U đưa lại, nhờ T8 mua nước, thuốc lá nhưng H không nói cho U biết số tiền là bao nhiêu và không nói việc mua nước, thuốc lá phục vụ cho việc đánh bạc. Khi xuống tầng 1 của căn nhà, U gặp, đưa cho T8 tiền và nói cậu H nhờ T8 đi mua nước, thuốc lá rồi T8 cầm tiền đi đến 01 cửa hàng tạp hóa (không rõ địa chỉ) trên đường BC, thành phố B, mua hết số tiền 770.000đồng, còn lại số tiền 1.030.000đồng, T8 cất để hưởng lợi.

Trong khi chơi đánh bạc, do bị thua nên H đi xuống tầng 1 của căn nhà, nơi U đang làm trang điểm cho khách, gặp và mượn của U số tiền 20.000.000đồng để tiếp tục đánh bạc. Khi cho H mượn tiền, U không hỏi mục đích và H cũng không

nói cho U biết việc H mượn tiền để đánh bạc. Sau khi mượn được tiền của U, H đi lên lại sòng bạc đưa cho G mượn số tiền 10.000.000đồng, cho H mượn số tiền 4.000.000đồng, cho L mượn số tiền 5.000.000đồng để đánh bạc. Sau đó, H xóc cái và gộp số tiền 1.000.000đồng cùng H gộp số tiền 4.000.000đồng, L gộp số tiền 5.000.000đồng để cùng nhau làm cái đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày 29/9/2019 thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Lúc này, các đối tượng tên T9, S2 và Phạm Hoàng L bỏ chạy. Tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc tổng số tiền 41.500.000đồng, 01 cái chén sứ đã bị vỡ làm đôi, 01 cái đĩa sứ, 04 quân vị hình tròn, 01 cái chặn bằng vải màu xanh trắng có kích thước: (179x220) cm, 01 tấm thảm nhựa có nhiều màu khác nhau có kích thước: (203x180) cm, 01 thùng nước hăng Aquafina bên trong có 12 chai nước chưa qua sử dụng, 01 thùng nước hăng Aquafina bên trong có 04 chai nước đã qua sử dụng, 01 cái chày bằng gỗ, hình tròn dài 24cm, 01 cái thớt bằng gỗ hình tròn đường kính 26 cm, 01 thanh sắt dài 11cm, đường kính 02cm và 03 bộ bài Tú Lơ Khơ (52 lá) là công cụ, phương tiện dùng để đánh bạc.

Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện và tạm giữ tại hiện trường, gồm:

- Số tiền 5.000.000 đồng trong khe tủ gỗ; 29.000.000 đồng trên giường ngủ và 10.000.000 đồng trong đường ống nước. Tất cả đều được phát hiện tại phòng ngủ số 2, tầng 2;

- 01 xe Mô tô hiệu SYM, màu đỏ, biển số 47B1 - 465.03, số máy: VMVUADD007221, số khung: RLGKA11ĐCD007221;

- 01 xe Mô tô hiệu Piaggio, màu đen trắng, biển số: 47B2 - 404.53, số máy: M443M5006230, số khung: RP8MA4110HV105077.

- 01 xe Mô tô hiệu Honda, màu đen (số loại Winner), biển số: 60B2 - 238.67, số máy: KC26E1210365, số khung RLHKC2602GY364760;

- Tạm giữ trên người Phan Văn G: Số tiền 500.000đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei 1: 355814093852098, số Imei 2: 355814098852093; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6Plus, màu xám, số Imei: 354386069327323.

- Tạm giữ trên người Võ Minh C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu vàng, số Imei 1: 353236072187126, số Imei 2: 353237072187124 và số tiền: 13.700.000 đồng.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Trung T: Số tiền 100.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359236061242803.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Thị Thu T8: Số tiền 1.030.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8, màu hồng, số Imei: 354830092939513.

- Tạm giữ của Nguyễn Huy T1: Số tiền 500.000 đồng và 01 điện thoại hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 354403062928328 đã bị vỡ màn hình góc bên trái.

- Tạm giữ của Nguyễn Ngọc H: Số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, số Imei: 355317080310955.

- Tạm giữ trên người Trần Minh K: Số tiền 1.000.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6, màu vàng, số Imei: 359237065936739.

- Tạm giữ của Hoàng Minh Q: Số tiền 42.200.000 đồng; 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu xanh, số Imei 1: 357710104046555, số Imei 2: 357710106046553; 01 điện thoại di động hiệu Samsung, màu xanh (Note 9), số Imei 1: 359447099413023, số Imei 2: 359448099413021; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, số Imei: 355355081072810.

Tổng số tiền được xác định các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 145.330.000 đồng. Trong đó thu giữ trên chiếu bạc số tiền 41.500.000 đồng, số tiền 44.000.000 đồng (tiền đánh bạc của các con bạc ném gần chiếu bạc) và thu giữ trong người các bị cáo tổng số tiền 59.830.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 162/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321, điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ Luật Hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Trần Minh K về tội “Đánh bạc” và tội “Tổ chức đánh bạc”; Bị cáo Nguyễn Thị Thu T8 về tội “Gá bạc”; Các bị cáo Hoàng Minh Q, Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Trung T, Nguyễn Huy T1, về tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (một) năm tù về tội “tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 25/12/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh C 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn G 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng L 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H3 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Trần Minh K và Nguyễn Thị Thu T8; Tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào các ngày 15, 19, 22, 23, 24 tháng 6 năm 2020, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Minh Q, Nguyễn Huy T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Trung T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Minh Q, Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Trung T và Nguyễn Huy T1, giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, nội dung Bản án hình sự sơ thẩm và các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Tổ chức đánh bạc” và “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 322 và khoản 2 Điều 321 BLHS, các bị cáo Hoàng Minh Q, Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Trung T và Nguyễn Huy T1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 BLHS, là có căn cứ đảm bảo đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Xét mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc H 04 năm 06 tháng tù, Hoàng Minh Q 03 năm 06 tháng tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Xét mức hình phạt 03 năm 03 tháng tù đối với các bị cáo Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3 và 03 năm tù đối với các bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn Huy T1 là có phần nghiêm khắc. Riêng các bị cáo Cảnh, Luật, Hùng, Tín Trung đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên cần chấp

nhận kháng cáo giảm một phần hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo.

Từ những phân tích trên, Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356 và điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về phần hình phạt.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc” và 01 (Một) năm tù về tội “tổ chức đánh bạc”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 25/12/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh Q 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn G 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh C 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng L 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H3 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T1 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Các bị cáo không bào chữa, tranh luận gì thêm, đồng ý với đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hình thức đánh bạc, số tiền đánh bạc bị thu giữ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ để kết luận:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/9/2019, Nguyễn Ngọc H và Trần Minh K đã đánh bạc và tổ chức đánh bạc trái phép để cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa, thắng thua bằng tiền tại nhà của Nguyễn Thị Thu T8, ở địa chỉ: 11 Nguyễn Tri Phương, phường D, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 16 giờ 55 phút cùng ngày thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột bắt quả tang và xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc đã thu giữ là 145.330.000 đồng. Trong đó thu giữ trên chiếu bạc số tiền 41.500.000 đồng, thu giữ trong người các bị cáo tổng số tiền 59.830.000 đồng và số tiền 44.000.000 đồng (là số tiền của các con bạc bị phát hiện đã cất giấu ở gần chiếu bạc) . Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Tổ chức đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Minh Q, Nguyễn Huy T1, Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Trung T về tội “Đánh bạc” theo khoản 2 Điều 321 BLHS, là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Minh Q và Phan Văn G đều có nhân thân xấu, bị cáo H là người khởi xướng việc tổ chức đánh bạc, rủ rê các bị cáo khác tham gia đánh bạc, đồng thời tham gia tích cực vào việc đánh bạc, bị cáo Quân sử dụng số tiền 50.000.000 đồng nhiều hơn so với các bị cáo khác, nên cần áp dụng mức hình phạt cao hơn, tương xứng với mức độ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 năm 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, 01 năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và Hoàng Minh Q 03 năm 06 tháng tù, xử phạt 03 năm 03 tháng tù đối với các bị cáo Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3 và 03 năm tù đối với các bị cáo Nguyễn Trung T và Nguyễn Huy T1 về tội “Đánh bạc” là có phần nghiêm khắc. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

Xét thấy, các bị cáo Võ Minh C, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3, Nguyễn Trung T và Nguyễn Huy T1 đều có nhân thân tốt và nơi cư trú ổn định, rõ ràng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, có hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên không cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo. Do đó, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số

162/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phân hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do được chấp nhận đơn kháng cáo nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Minh Q, Nguyễn Huy T1, Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3 và Nguyễn Trung T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 162/2020/HS-ST ngày 12/6/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột về phân hình phạt.

[2] Tuyên xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*” và 01 (Một) năm tù về tội “*tổ chức đánh bạc*”.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành cho cả hai tội là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 25/12/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Minh Q 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn G 03 (Ba) năm tù về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 30/9/2019 đến ngày 09/10/2019.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Võ Minh C 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Võ Minh C cho Ủy ban nhân dân phường TN, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Hoàng L 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh H3 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung T 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Phạm Văn Luật, Nguyễn Minh H3 và Nguyễn Trung T cho Ủy ban nhân dân phường R, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Huy T1 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Đánh bạc*”. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Huy T1 cho Ủy ban nhân dân xã R, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Hoàng Minh Q, Nguyễn Huy T1, Võ Minh C, Phan Văn G, Phạm Hoàng L, Nguyễn Minh H3 và Nguyễn Trung T. không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND thành phố Buôn Ma Thuột;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS thành phố B;
- UBND p. TN; TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND p. R; TP. Buôn Ma Thuột;
- UBND xã R, huyện Buôn Đôn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trịnh Văn Toàn